TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày: 06-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Khen.

2/ Ông Quách Tử Điệc.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ái Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 21/2026/ TLST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Trần Hữu L, sinh ngày: 31/5/1998. Tại: tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: Số E, tổ D, ấp L, xã L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu P, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Thục P1, sinh năm: 1972; A, chị, em ruột: Không; Vợ: Không; Con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 20/10/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V khởi tố về tội " Cố ý gây thương tích" và tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Huỳnh Khánh D, sinh ngày: 09/9/2000. Tại: tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số nhà F, đường L, khóm B, phường P, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1971 và bà Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm: 1966; A, chị, em ruột: 02 người, kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất là bị cáo; Chồng: Không; Con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Ngày 08/01/2026 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V khởi tố về tội " Cố ý gây thương tích".

Nhân thân: Ngày 03/9/2019 bị Tòa án thành phố V xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" chấp hành xong(đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại*: Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Lê Văn Quyền E, sinh năm: 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Số A, Khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Số F, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

3/ Bà Phan Ngọc T2, sinh năm: 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Số A, Khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

Nơi ở hiện nay: Số G, khóm A, phường P, tỉnh Vĩnh Long

-*Người làm chứng:*

1/Bà Nguyễn Ngọc P2, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

2/ Ông Nguyễn Thanh P3, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

3/ Bà Trương Thị Ngọc Y, sinh năm: 1993m (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long

4/ Bà Trần Thị Ngọc H1, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm C, phường T, tỉnh Vĩnh Long

5/ Bà Nguyễn Kim N, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 18/8/2025, tại nhà số B, ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long, chị Nguyễn Ngọc P2 và chồng là Nguyễn Thanh P3, sinh năm 1983 có tổ chức nhậu cùng với Lê Văn Q Em, Trần Văn T1, Nguyễn Kim N, Trần Thị Mỹ H, Phan Ngọc T2, Trương Thị Ngọc Y, Trần Thị Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D. Bị cáo D là bạn của Kim N được Kim N rủ đến nhậu chung. Tiệc nhậu tổ chức dưới sàn nhà. Trong lúc nhậu thì D có hỏi ý kiến chung đối với tất cả những người trong bàn là *"rủ bạn lại chơi",* ý của D là muốn rủ bạn của D đến cùng nhậu chơi. Sau đó, D gọi điện thoại cho Trần Hữu L kêu L đến, thì L đồng ý. Khoảng 20 phút sau, L đến và có mang theo 01 cái ba lô bên trong đựng 01 con dao: tổng chiều dài 54cm, tay cầm (cán dao) bằng nhựa màu đen dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38 cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04cm, mũi dao nhọn. Khi đến nhà chị P2, L không chào hỏi ai, không nói câu gì, không hỏi ý kiến chủ nhà mà đi thẳng ra phía sau bếp *(trong khi L chỉ quen biết D)*, khi quay lại chỗ nhậu thì L ngồi xuống kế bên tay trái của Quyền E, bị cáo D ngồi kế bên tay trái của L. Khi L ngồi xuống chỗ nhậu thì chị P2 có nói: *"sao vào nhà không chào hỏi gì ai hết vậy";* thì D có nói:*"tại vì nó đang bị bệnh chị thông cảm chút xíu nha";* T2 có nói: "*bệnh gì lạ vậy, bệnh không biết điều chứ bệnh gì";* D nói lại:*"chị nói chuyện gì kỳ vậy"* T2 nói lại:*"kỳ là sao";* D nói:*"thì ý nói chuyện kỳ đó, ý nói có thiếu sót thì em nói với chị P2, chị nói bạn em không biết điều là không được nha*"; Quyền E nói: *"không được đó";* D nói:*"không được là sao, anh muốn sao";* Quyền E nói: *"muốn sao".* Lúc này, D đã có ý định đánh Quyền E nên nói:*"Sao cũng được đó, sao cũng được hết đó";* T1 từ sau nhà đi lên cùng với H và nói: *"cái gì, sao cũng được là sao hả",* dẫn đến mâu thuẫn với nhau, cãi nhau.

Trong lúc cãi nhau, bị cáo L và D có ý định đánh nhóm T1, Quyền E nên L lấy con dao từ ba lô ra và cùng D đứng lên để có lợi thế. L cầm con dao quơ qua quơ lại vào nhóm người trong bên nhóm Quyền E, T1, còn D thì cầm lấy cái ba lô của L cầm trên tay để hỗ trợ L. Sau đó, bị cáo L và D cùng hỗ trợ nhau đánh nhóm người: Trần Văn T1, Lê Văn Quyền E, Phan Ngọc T2, Trần Thị Mỹ H và nhóm T1 cũng đánh bị cáo D, L để kháng cự lại, như sau:

Trong lúc L đứng lên cùng với D và cầm con dao quơ thì T2 dùng tay phải cầm ly tại vị trí nhậu đứng lên đi đến phía D đánh vào đầu D, cùng lúc đó thì T1 dùng chân phải đạp vào người D làm D té ra ngoài sân. Lúc này, L thấy D bị đánh trúng nên dùng con dao chém trúng tay trái của T1 01 cái. Cùng lúc này, T1 cầm ly thuỷ tinh ném ra phía L nhưng không trúng, Quyền E thấy T1 bị chém nên đã dùng hai tay cầm ghế gỗ để trong phòng khách chạy ra ném trúng vào người L. D thấy L bị đánh nên hai tay cầm ly thuỷ tinh tại bàn nhậu đánh

vào người của Quyền Em mục đích cản trở không cho đánh L để L có điều kiện chém T1 *(làm cho Quyền E, D té)*. Tiếp theo đó, L thấy Quyền E té mất thế nên đã chạy vào chém trúng tay phải của Quyền E 01 cái. T1 bị trơn trượt nên cũng té lên người L và ôm cổ L thì bị L cầm dao chém nhiều cái trúng chân và tay gây thương tích. Cùng lúc này thì T2 cầm ly thủy tinh chọi vào đầu của D. D thì dùng ly thủy đánh vào người của T1 trong lúc L đang chém T1. Quyền Em ôm cổ của L và D. D dùng chân đạp T1 té bật ngửa ra phía sau. Lúc này Q Em buông D ra và dùng tay trái khoá cổ L, tay phải giật con dao từ tay của L. Lúc này, D quay sang đánh nhau bằng tay với T2, H. Tiếp theo T1 dùng tay phải cầm chén bằng sứ đánh vào đầu và cùng Quyền E giật con dao từ tay của L. D dùng tay trái cầm chén bằng sứ đánh vào đầu của Quyền E, mục đích không cho T1, Quyền E giật được cây dao trên tay của L. T1 thấy vậy đã dùng tay đỡ và đánh lại D. D tiếp tục dùng tay trái đánh vào đầu của Quyền E. Cùng lúc đó anh P3 và 01 người bạn của Quyền E lại can ngăn ra, lúc này chỉ còn Quyền E giật con dao trên tay của L, sau đó thì T1 dùng tay phải cầm chén bằng sứ đánh vào đầu của L. D tiếp tục chạy vào định đánh Quyền E thì bị anh P3 đẩy té, cùng lúc này thì T2 dùng tay phải cầm đồ gạt tàn thuốc bằng gốm (giống gạch ống) trong phòng khách chọi vào người D. Quyền Em giật được con dao từ trong tay của L. Khi Quyền E giật dao thì L cầm dao trong lòng bàn tay để giật lại nên bị thương ở lòng tay trái. Khi lấy được dao từ tay L thì chị P2 đã giật con dao ném xuống phòng khách, cùng lúc này thì L và D bỏ đi ra ngoài và bị nhóm T1, Quyền E, T2 rượt đuổi nên bỏ chạy**.** Sau khi xảy sự việc Trần Văn T1 và Lê Văn Q Em được đưa đi bệnh viện Đ điều trị; Trần Hữu L và Nguyễn Huỳnh Khánh D được đưa đi bệnh viện Đ1 điều trị; chị Nguyễn Ngọc P2 đến Công an phường T trình báo.

Kết luận giám định số 185 ngày 18 tháng 09 năm 2025 của Trung Tâm P4: Trần Văn T1 bị vết thương lóc da nông mặt trước khuỷu tay phải kèm lộ cơ, mạch máu thần kinh; Vết thương mặt lòng ngón II tay trái kèm đứt bán phần gân gấp nông; Vết thương mặt lòng ngón I tay trái tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của ông Trần Văn T1 là: 18%.

Kết luận giám định số 184 ngày 18 tháng 09 năm 2025 của Trung Tâm P4: Lê Văn Q Em bị vết thương lóc da nông mặt trước khuỷu tay phải kèm lộ cơ, mạch máu thần kinh; Vết thương mặt lòng ngón II tay trái kèm đứt bán phần gân gấp nông; Vết thương mặt lòng ngón I tay trái. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của ông Lê Văn Q Em là 10%.

Kết luận giám định số 188 ngày 18 tháng 09 năm 2025 của Trung Tâm P4: Nguyễn Huỳnh Khánh D bị vết thương vùng trán phải; Vết thương vùng chẩm;

Vết thương vùng đỉnh; Sẹo vết thương gối phải. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Nguyễn Huỳnh Khánh D là 10%.

Kết luận giám định số 187 ngày 22 tháng 09 năm 2025 của Trung Tâm P4: Trần Hữu L bị vết thương ngón I, II, III, IV, V tay trái kèm đứt hoàn toàn gân gấp sâu và mất gấp liên đốt ngón II, IV, V, đứt bán phần gân gấp ngón III và gân duỗi ngón II; Vết thương bàn chân trái. Tỷ lệ tổn thương của Trần Hữu L là 10%.

Kết luận giám định số 138 ngày 10 tháng 09 năm 2025 của Phòng K đối với: 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 54 cm, tay cầm (cán dao) bằng nhựa màu đen dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38 cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04 cm, mũi dao nhọn mà L sử dụng gây thương tích cho T1 và Quyền E là Mã tấu thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

Ngày 26/8/2025 Nguyễn Huỳnh Khánh D tự nguyện làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Văn Quyền E, Trần Văn T1, Trần Thị Mỹ H, Phan Ngọc T2.

Ngày 27/8/2025, Trần Hữu L tự nguyện làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Lê Văn Quyền E, Trần Văn T1, Trần Thị Mỹ H, Phan Ngọc T2.

Ngày 20/8/2025 bị hại Trần Văn T1 yêu cầu khởi tố hình sự đối với L và D.

Ngày 20/8/2025 bị hại Lê Văn Q Em yêu cầu khởi tố hình sự đối với L và D. Đến ngày 12/01/2026 Lê Văn Q Em có đơn tự nguyện rút yêu cầu xử lý hình sự đối với L và D.

Hành vi của Lê Văn Quyền E, Trần Văn T1, Trần Thị Mỹ H, Phan Ngọc T2 đã sử dụng ly thủy tinh, gạt tàn thuốc bằng gốm, ghế gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trần Văn L1 và Nguyễn Huỳnh Khánh D, tỷ lệ thương tích của mỗi người là 10% đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Trần Hữu L và Nguyễn Huỳnh Khánh D đã tự nguyện làm đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Quyền E, T1, H, T2 về hành vi Cố ý gây thương tích, nên không khởi tố xử lý đối với Quyền E, T1, H, T2.

Hành vi của Trần Hữu L và Nguyễn Huỳnh Khánh D đã cùng nhau sử dụng dao, ly thủy tinh đều là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Lê Văn Q Em, tỷ lệ thương tích 10% đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Lê Văn Q Em có đơn tự nguyện rút yêu cầu xử lý hình sự đối với L và D.

Đối với hành vi Trần Hữu L và Nguyễn Huỳnh Khánh D đã cùng nhau dùng dao, ly thủy tinh, chén sành sứ… gây thương tích cho Trần Văn T1, tỷ lệ thương tích 18% phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 54 cm, tay cầm (cán dao) bằng nhựa màu đen dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38 cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04 cm, mũi dao nhọn, 01 balo màu đỏ đen, 01 ghế gỗ đã bị gãy và 05 mảnh chén được làm bằng sứ, 06 mảnh vỡ của ly thuỷ tinh, 03 mảnh gạch vỡ, 01 xe SH biển số: 59T2 - 639.32.

Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V trao trả 01 xe mô tô biển số: 59T2 - 639.32 chủ sở hữu là bà Lê Thị Lệ T3. Vật chứng còn lại đang tạm giữ, quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Hữu L và bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D đã tự nguyện bồi thường cho T1 50.000.000 đồng, Quyền E 40.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 90.000.000 đồng (Trong đó tiền của bị cáo Trần Hữu L 45.000.000 đồng, tiền của bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D 45.000.000 đồng).

Cáo trạng số 52/CT-VKS-KV1, ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long truy tố Trần Hữu L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; truy tố Nguyễn Huỳnh Khánh D về tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

-*Tại phiên tòa*: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng. Quá trình điều tra không có ai ép cung các bị cáo.

-*Tại phiên Tòa*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị truy tố bị cáo Trần Hữu L, về tội " Cố ý gây thương tích" và tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D về tội " Cố ý gây thương tích".

Đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" và mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội " Sử dụng trái phép vũ khí

quân dụng". Đề nghị bị cáo phải chịu mức án chung của 02 tội từ 03 đến 04 năm tù.

Đề nghị căn cứ điểm đ Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 54 cm, tay cầm (cán dao) bằng nhựa màu đen dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38 cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04 cm, mũi dao nhọn, 01 balo màu đỏ đen, 01 ghế gỗ đã bị gãy và 05 mảnh chén được làm bằng sứ, 06 mảnh vỡ của ly thuỷ tinh, 03 mảnh gạch vỡ.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

-*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Các bị cáo đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2].Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 18/8/2025, anh Nguyễn Thanh P3 và vợ là chị Nguyễn Ngọc P2 có tổ chức nhậu tại nhà số B, ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long cùng với Lê Văn Quyền E, Trần Văn T1, Nguyễn Kim N, Trần Thị Mỹ H, Phan Ngọc T2, Trương

Thị Ngọc Y, Trần Thị Ngọc H1 và bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D. Trong lúc nhậu thì bị cáo D có rủ thêm bạn là bị cáo Trần Hữu L đến để cùng nhậu. Khi L đến có mang theo cây mã tấu là "Vũ khí thô sơ" theo quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA, ngày 15/11/2024 của Bộ C1 giấu trong cái ba lô. L chỉ quen biết D, ngoài ra không còn quen biết ai trong tiệc nhậu, nhưng khi đến nhà chị P2, L không chào hỏi ai và không nói gì mà đi thẳng ra phía sau bếp nên nhóm Trần Văn T1, Lê Văn Quyền E, Phan Ngọc T2, Trần Thị Mỹ H không hài lòng với thái độ ứng xử của bị cáo L và D nên xảy ra cãi nhau. Sau đó, L rút mã tấu ra cùng với D đứng lên để đánh nhóm T1 nên xảy ra sự việc đánh nhau.

Chỉ vì lý do rất nhỏ nhặt, bị cáo L dưới sự hỗ trợ của bị cáo D đã sẵn sàng dùng mã tấu (vũ khí thô sơ) chém gây thương tích cho Trần Văn T1 và Lê Văn Q Em. Tỷ lệ thương tích T1 là 18%, tỷ lệ thương tích Lê Văn Q Em là 10% (Quyền Em không yêu cầu xử lý). Trong quá trình gây thương tích bị cáo D còn dùng các hung khí nguy hiểm khác như ly thủy tinh, chén sành sứ…đánh T1, Quyền E và những người bên nhóm T1 để hỗ trợ tích cực, tạo điều kiện cho bị cáo L không bị tước lấy dao và có thêm điều kiện để chém được T1. Ngoài ra, bị cáo D còn trực tiếp dùng chân đạp vào người T1 trong lúc bị cáo L chém T1. Do đó, bị cáo D giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức tích cực cho bị cáo L đối với hành vi Cố ý gây thương tích cho T1 có dùng mã tấu và các hung khí nguy hiểm khác (ly thủy tinh, chén sành sứ).

Do đó có đủ căn cứ để xác định hành vi của Trần Hữu L đã phạm vào tội " Cố ý gây thương" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025; hành vi của bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1-Vĩnh Long truy tố là đúng người đúng tội.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, chỉ vì tính chất côn đồ của bị cáo L trong giao tiếp, ứng cử, các bị cáo lại có hành vi gây thương tích cho người khác bằng nhiều vật dụng khác nhau. Trong đó bị cáo L là người giữ vai trò chính, còn bị cáo D là đồng phạm giữ vai trò hỗ trợ.

Ngoài ra bị cáo L còn dùng mã tấu, là loại hung khí có tín sát thương cao được quy định tại khoản 6 Điều 2 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hổ trợ để gây thương tích cho người khác.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm quy định của Nhà nước về sử dụng vũ

khí quân dụng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân.

[4]. Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội " Cố ý gây thương tích":

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng":

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hữu L không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Hữu L chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không

[7]. Về vật chứng: Đối với vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu L phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu L phạm tội " Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Xử phạt bị cáo Trần Hữu L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Trần Hữu L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không

4.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao có tổng chiều dài 54 cm, tay cầm (cán dao) bằng nhựa màu đen dài 16 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38 cm, chiều rộng nhất của lưỡi dao 04 cm, mũi dao nhọn, 01 balo màu đỏ đen, 01 ghế gỗ đã bị gãy và 05 mảnh chén được làm bằng sứ, 06 mảnh vỡ của ly thuỷ tinh, 03 mảnh gạch vỡ (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu L, bị cáo Nguyễn Huỳnh Khánh D mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKS ND Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng THADS Khu vực 1-Vĩnh Long;
-Phòng hồ sơ Công an Tỉnh Vĩnh Long;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
-Trại giam số 1- CA tỉnh Vĩnh Long;
-UBND xã Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
-UBND phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Công Bằng